

HẢI ĐẢO Ở VÙNG BIỂN TÂY NAM

Nguyễn Thanh Lợi*

Việt Nam được xem là một “quốc gia biển” hay “cường quốc biển” vì phần lục địa chỉ có diện tích khoảng 329.600km² mà đường bờ biển dài tới 3.260km, tức cứ khoảng 100km² đã có 1km bờ biển. Trong khi đó trên thế giới tỷ lệ này là 600km²/1km bờ biển, thậm chí nhiều nước không có bờ biển như Lào, Mông Cổ, Kazakstan... Đặc biệt, vùng lãnh hải và đặc quyền kinh tế của nước ta có thể lên tới 1,3.10⁶km² và so với thế giới, tỷ lệ này gấp khoảng 1,6 lần. Ngoài ra, trong 63 tỉnh thành của nước ta, có 28 tỉnh thành ven biển.⁽¹⁾

Trên vùng biển rộng lớn ấy, Việt Nam có khoảng 3.000 hòn đảo, riêng vùng biển ven bờ Nam Bộ có khoảng 195 đảo (7,01%) với 693km² diện tích (40,3%) gồm 5 cụm đảo: cụm Côn Đảo, cụm hòn Khoai, cụm Kiên Hải (hòn Tre, hòn Rái, Nam Du...), cụm ven bờ Kiên Lương-Hà Tiên (hòn Nghệ, hòn Ngang, hòn Đốc...), cụm Phú Quốc (Phú Quốc, hòn Thơm, Thổ Chu). Các cụm đảo này có tiềm năng triển vọng phát triển kinh tế đảo-biển, đặc biệt là về ngư nghiệp, du lịch và dịch vụ biển.

Riêng tại khu vực biển Tây Nam nước ta, các hải đảo nằm trong vùng biển của 2 tỉnh Cà Mau và Kiên Giang. Dưới đây, chúng tôi xin lần lượt giới thiệu các cụm đảo và quần đảo trong khu vực này trên một số khía cạnh về địa lý, lịch sử, kinh tế, văn hóa.

I. Hải đảo thuộc tỉnh Cà Mau

Tỉnh Cà Mau có đường bờ biển dài 254km, chiếm 7,8% chiều dài bờ biển cả nước, trong đó có 107km bờ biển Đông và 147km bờ biển Tây (vịnh Thái Lan). Vùng biển chủ quyền gần 100.000km², trong đó có nhiều đảo: hòn Đá Bạc (huyện Trần Văn Thời), hòn Chuối, hòn Buông (huyện Cái Nước) thuộc biển Tây; hòn Khoai (huyện Ngọc Hiển) thuộc biển Đông. Cà Mau tiếp với các tỉnh Kiên Giang ở phía bắc, Bạc Liêu ở phía đông (75km), phía tây giáp biển Tây, phía đông nam và nam giáp biển Đông. Với vị trí giáp biển hai mặt, Cà Mau như một bán đảo nằm ở vĩ độ thấp, tính cận xích đạo trong thiên nhiên khá đặc trưng.⁽²⁾

Từ phía Côn Đảo đi vào vùng biển Tây Nam, lần lượt là các cụm đảo: hòn Khoai, hòn Chuối và hòn Đá Bạc.

1. Cụm hòn Khoai

Cụm đảo hòn Khoai (hòn Giáng Hương, hòn Độc Lập,⁽³⁾ Poulo Obi⁽⁴⁾) thuộc xã Tân An, nằm về phía tây nam thị trấn Năm Căn, đông nam mũi Cà Mau,

* Thành phố Hồ Chí Minh. Bài viết có sự góp ý và giúp đỡ tài liệu của ông Trương Thanh Hùng (Hội Văn nghệ Kiên Giang), nhân đây tác giả xin chân thành cảm ơn.

Cà Mau, thuộc huyện Ngọc Hiển (trước năm 1975 thuộc quận Năm Căn, tỉnh An Xuyên), cách đất liền 20km, ở vĩ độ $8^{\circ}25'$ bắc và kinh độ $104^{\circ}49'$ đông.

Hòn Khoai chính là đảo Vu được ghi trong *Đại Nam nhất thống chí*: “Ở trong biển thuộc huyện Long Xuyên, có một tên nữa là Ba Tiêu Viên (Vườn Chuối), rộng ước vài mươi dặm, có suối treo, nước ngọt, bốn mùa không khô cạn, thuyền buôn các nước qua lại phải đậu ở đấy để lấy củi nước; thuyền nào đến trước rồi chạy đi nơi khác buôn bán, phải biên vào một thẻ cây để đấy cho thuyền sau biết tin tức”.⁽⁵⁾

Nhóm quần đảo này nằm trên đường biển Đông vào vịnh Thái Lan và được xem là giới hạn cực đông của vịnh. Quần đảo gồm 5 hòn đảo nằm sát nhau: hòn Khoai, hòn Tượng, hòn Sao, hòn Đồi Mồi, hòn Khô (hòn Đá Lẻ) với tổng diện tích $5,7\text{km}^2$. Trong đó, hòn Khoai nổi lên uy nghi và hùng vĩ, trải dài theo hướng đông bắc-tây nam.⁽⁶⁾

Từ Đất Mũi nhìn về hướng đông nam, hòn Khoai nổi lên như một cụm đảo xanh rì giữa biển trời. Cụm đảo còn giữ được những nét hoang sơ. Và nhìn từ trên cao, đảo có hình dáng như củ khoai. Cũng có giả thuyết cho rằng, trên đảo có suối nước ngọt, có rất nhiều dây khoai mỡ, ngư dân thường dùng để làm lương thực trong những ngày ra khơi nên hòn đảo này được gọi là hòn Khoai. Hiện trên đảo vẫn còn trồng khoai mì, khoai mỡ, khoai rạn... Đến mùa mưa là khoai mỡ đua nhau mọc khắp nơi trong núi, trong khe đá, củ dài gần 1m, nặng 6-7kg. Hàng năm, dân trên đảo và đất liền thường thu hoạch, xem như món quà thiên nhiên hào phóng ban tặng cho.

Cách đây hàng trăm năm, nơi đây đã có cư dân đến làm ăn sinh sống, chủ yếu bằng nghề đánh cá. Một vài gia đình người Hoa trồng sắn, chanh dây và các loại cây thuốc Bắc như xuyên diên thất, hộ phát, sâm nam. Do vị trí quan trọng của hòn Khoai, trước đây giặc Chà Và thường đến đây cướp bóc các sản vật quý trên đảo.

Ở phía tây của đảo, hang Chùa có một khe suối nước ngọt chảy ra quanh năm từ trong mạch đá hòn Khoai. Người dân ở các xóm Rạch Gốc, Rạch Tàu, xóm Thủ, rẫy Chệt, Ông Trang ở trong đất liền vào mùa biển lặng thường cho ghe ra lấy nước uống hoặc bắt đồi mồi, lấy tổ yến, cạo rong biển (long tu). Xung quanh đảo có nhiều đá lài và bãi cạn. Nước biển đục vì nhiều phù sa do các rạch trong mũi Cà Mau đổ ra.

Về phía đông và phía nam có một số đảo đá nhỏ, trong đó có hòn Đá Lẻ nằm về phía đông nam hòn Khoai ở $8^{\circ}22'8''$ vĩ độ bắc, $104^{\circ}52'4''$ kinh độ đông, đã được chọn làm một điểm chuẩn của đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải của lục địa Việt Nam.⁽⁷⁾

Trên hòn Khoai có trạm ra đa và ngọn hải đăng, nằm trong hệ thống đèn biển Cần Giờ-Côn Đảo-Phú Quốc. Hải đăng hòn Khoai là một trong những ngọn đèn được xây dựng thuộc loại sớm ở Việt Nam, được người Pháp xây ngày 25/5/1920. Tháp hải đăng hình khối vuông, mỗi cạnh dài 4m, chiều cao 14,5m, xây bằng đá hộc và xi măng. Trước đây, hải đăng sử dụng bầu đèn để chạy dây cót và nay được thay bằng bầu đèn quay từ trường



Hải đăng hòn Khoai

qua kính hội tụ, tầm chiếu sáng 35 hải lý. Hiện bộ phận đèn cổ đang được trưng bày ở Bảo tàng tỉnh Cà Mau. Bộ Văn hóa-Thông tin đã công nhận đây là di tích-danh thắng cấp quốc gia từ năm 1994.

Hòn Khoai còn nổi tiếng với cuộc khởi nghĩa ngày 13/12/1940 của 10 chiến sĩ dưới sự lãnh đạo của thầy giáo Phan Ngọc Hiến nổi dậy giết tên xếp đảo Olivier, chiếm hòn Khoai và kéo về thị trấn Năm Căn chiếm đồn Kiềm lâm đóng tại thủ Tam Giang, dự định liên lạc với lực lượng cách mạng để hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Nhưng cuộc khởi nghĩa đã nhanh chóng bị đàn áp. Ngày 27/2/1941, thực dân Pháp đưa 52 người tham gia cuộc khởi nghĩa hòn Khoai ra xét xử ở tòa đại hình Sài Gòn. Thầy Phan Ngọc Hiến và 9 đồng chí tham gia cuộc khởi nghĩa bị tử

hình ngày 12/7/1941 tại sân vận động thị trấn Cà Mau. Tỉnh ủy Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) đã quyết định lấy ngày 13/12 làm ngày truyền thống hàng năm của tỉnh.⁽⁸⁾

2. Hòn Chuối và hòn Buông

- **Hòn Chuối:** Nằm trên vùng biển Tây Nam, thuộc thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời (trước năm 1975 thuộc quận Năm Căn, tỉnh An Xuyên), ở vĩ độ $8^{\circ}56'53''$ bắc và kinh độ $104^{\circ}31'32''$ đông. Đảo nằm cách cửa biển Sông Đốc 31km về phía tây, dài trên 2km, rộng trung bình 500m, diện tích 1km^2 ,⁽⁹⁾ phần lớn là rừng nguyên sinh, độ cao gần 170m so với mặt nước biển. Trên đảo trồng rất nhiều chuối sứ. Nằm trên đường của các tàu thủy từ Sài Gòn đi Phú Quốc.

Hiện nay, ngoài đồn Biên phòng 704, hải quân, hải đăng và tổ an ninh tự quản khóm 1, thị trấn Sông Đốc làm nhiệm vụ trên đảo, hòn Chuối còn có 52 hộ ngư dân với khảng 200 nhân khẩu (2007), chủ yếu làm nghề giăng câu, đi biển, đời sống còn nghèo. Trên đảo không có đường bộ. Nước ngọt phục vụ sinh hoạt rất hiếm, chủ yếu là chở từ đất liền ra. Nhằm tạo mạch nguồn nước thiên nhiên trên đảo, hiện tại công tác trồng rừng và bảo vệ rừng được thực hiện nghiêm ngặt. Chỗ ở của người dân cũng không ổn định phải di dời theo mùa, 6 tháng ở ghềnh chướng (sườn đông), 6 tháng ở ghềnh nam (sườn tây).

- **Hòn Buông:** Còn có tên là *Ile Rocky* nằm ở $8^{\circ}53'$ vĩ độ bắc và $104^{\circ}34'$ kinh độ đông, cách hòn Chuối 8km về hướng nam-đông nam. Hòn Buông chỉ là những khối đá chồng chất lên nhau. Giữa các tảng đá là những thân cây bần biển với tàn bàu tròn trải rộng.⁽¹⁰⁾

Về mặt cấu tạo địa chất, hòn Chuối và hòn Buông thuộc loại đá silic, hạt nhuyễn, đen và chắc.⁽¹¹⁾

3. Cụm hòn Đá Bạc



Hòn Đá Bạc

Hòn Đá Bạc là một cụm 2 hòn đảo thuộc xóm Kinh Hòn, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, cách thành phố Cà Mau 50km đường thủy. Hòn có diện tích 6,43ha, nằm chệch về phía tây nam bán đảo Cà Mau, là cụm đảo đẹp nằm sát bờ biển. Trên đảo có nhiều cảnh đẹp như sân Tiên, giếng Tiên, bàn chân

Tiên, bàn tay Tiên, chùa Cá Ông nằm trong một hệ sinh thái thực vật phong phú. Hiện đã có cầu nối từ đất liền ra đảo.

Sau năm 1975, hòn Đá Bạc là nơi diễn ra chuyên án CM12 của lực lượng công an nhân dân, đánh bại cuộc nhập biên phá hoại do Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh cầm đầu.⁽¹²⁾

II. Hải đảo thuộc tỉnh Kiên Giang

Vùng biển của tỉnh Kiên Giang rộng gần 100.000km², đường bờ biển dài 200km, có 105 hòn đảo⁽¹³⁾ (70 đảo có người ở). Trong đó lớn nhất là đảo Phú Quốc (573km²), xa nhất là đảo Thổ Chu (cách thành phố Rạch Giá 110 hải lý). Phần lớn các đảo của Kiên Giang thuộc 5 quần đảo Hà Tiên (Hải Tặc), Bà Lụa, An Thới, Nam Du và Thổ Chu.⁽¹⁴⁾

Kiên Giang có 14 thành phố, thị xã, huyện thì đã có đến 7 đơn vị hành chính trên đất liền giáp biển là huyện An Minh, huyện An Biên, huyện Châu Thành, thành phố Rạch Giá, huyện Hòn Đất, huyện Kiên Lương, thị xã Hà Tiên, và 2 huyện đảo Kiên Hải, Phú Quốc.

Biển Kiên Giang là biển cạn, cách xa bờ hàng chục kilomet mà độ sâu vẫn không quá 10m. Độ sâu trung bình của biển từ 25-30m, nơi sâu nhất 50m. Nước biển ven bờ mang nhiều phù sa nên đục, có màu hơi vàng, ngoài khơi xa nước biển trong, màu xanh lơ. Nhiệt độ trung bình của nước biển là 27°C. Đây là môi trường thuận lợi cho các loài hải sản sinh sống và phát triển, quanh năm đều có thể đánh bắt được.

Bờ biển Kiên Giang chạy từ rạch Tiểu Dừa giáp ranh với tỉnh Cà Mau đến tận Hà Tiên, giáp biên giới Campuchia. Hàng năm, bờ biển được phù sa bồi đắp khá nhanh, mỗi năm tiến ra biển được 3m.⁽¹⁵⁾

1. Huyện đảo Kiên Hải: Là một trong hai huyện đảo của tỉnh Kiên Giang, một trong chín huyện đảo của cả nước, thành lập ngày 29/3/1983. Vị trí huyện nằm giữa biển Tây, phía bắc giáp huyện Hà Tiên và huyện Hòn Đất, nam giáp huyện An Biên và huyện An Minh, đông giáp thị xã Rạch Giá và huyện Châu Thành, tây giáp huyện Phú Quốc; tọa độ địa lý khoảng từ 104°25'-104°40' kinh độ đông và 9°37'-9°58' vĩ độ bắc,⁽¹⁶⁾ cách trung tâm thành phố Rạch Giá về hướng đông từ 30-100km đường biển.

Khi mới thành lập huyện, Kiên Hải có 6 xã đảo và quần đảo, bao gồm xã Hòn Tre (nơi đặt trụ sở hành chính của huyện), xã An Sơn (quần đảo Nam Du), xã Lại Sơn, xã Hòn Nghệ, xã Sơn Hải (quần đảo Bà Lụa) và xã Tiên Hải (quần đảo Hải Tặc).

Đến năm 1987, xã Tiên Hải được sáp nhập về thị xã Hà Tiên. Năm 2000, xã Hòn Nghệ và xã Sơn Hải nhập vào huyện Kiên Lương. Huyện Kiên Hải hiện gồm 4 xã là Hòn Tre, Lại Sơn, An Sơn, Nam Du; diện tích tự nhiên 27,85km²; gồm 73 đảo, trong đó xã An Sơn có 21 đảo.⁽¹⁷⁾

Quần đảo Nam Du

Từ hòn Khoai đi ngược về phía bắc qua hòn Buông, hòn Chuối là đến quần đảo Nam Du. Quần đảo Nam Du thuộc địa bàn 2 xã An Sơn và Nam Du, huyện Kiên Hải.

Quần đảo nằm ở tọa độ 104°22' kinh đông và 9°42' vĩ bắc, trải dài gần 100km đường biển, tổng diện tích 13,2km². Nam Du có các hòn Củ Tron, Ngang,⁽¹⁸⁾ Mấu, Ông, Bờ Đập Lớn, Bờ Đập Nhỏ, Nôm Trong, Nôm Ngoài, Nôm Giữa, Lò Lớn, Lò Nhỏ, Bỏ Áo, Tre, Dâm, Đụng Lớn, Đụng Nhỏ, Nhàng, Hàn, Mốc, Dầu, Khô.

Trong 21 hòn đảo, đá lớn nhỏ, có 7 hòn có người ở và 8 hòn chìm. Củ Tron là hòn rộng nhất (9km²) và cao nhất (308m). Hòn nhỏ nhất chưa có tên, chỉ là những mô đá cao, có diện tích từ 30-40m² nhô lên mặt nước, nằm quần tụ gần nhau, mỗi hòn cách nhau không quá 10km.

Khi xưa, người dân chỉ đến đảo theo định kỳ, khi khai thác xong nông sản, hải sản họ trở về đất liền. Dần dần về sau mới có vườn trồng dừa, như ở hòn Củ Tron.

Xã An Sơn vào năm 1945 chỉ có 4 gia đình, đến năm 1975 mới có 100 gia đình, dân số trên dưới 500 người. Năm 1983, xã có 200 hộ, với hơn 1.000 dân. Hiện nay, dân số trên xã có 8.000 người.

Dân Nam Du chủ yếu sống bằng nghề biển, ghe lưới và thả mực. Đặc sản ở đây là mực, sản lượng dồi dào, ngon và thơm. Vào mùa mực, mỗi sáng



Huyện đảo Kiên Hải (Kiên Giang)
(Ảnh vệ tinh, nguồn Google Earth, 2006)

hàng trăm ghe lớn nhỏ chở mực trở về đậu kín bãi. Quần đảo Nam Du có rất nhiều loại mực như mực lá, mực nang, mực ống, mực thuốc, mực tuộc và mực túi. Ngoài ra còn có nhiều loài ốc có giá trị kinh tế cao như ngọc điệp, ngọc nữ, ốc đá, ốc tai tượng, ốc nón, ốc gai...

Nam Du ban đầu có tên là *Nam Dư*, nghĩa là hòn đảo ở phương nam, nhưng đến khi người Pháp vẽ bản đồ, viết thành *Nam Du*. Cái tên Nam Du có từ đây. Trên bản đồ thời Pháp, quần đảo này có tên là *Poulo Dana*, dân địa phương quen gọi đó là quần đảo *Củ Tron* (tên hòn lớn nhất trong quần đảo) hay còn gọi là quần đảo *Nam Du*.

Các địa danh bãi Ngự, giếng Vua, Củ Tron (An Sơn), hòn Sơn Rái, bãi Chén (hòn Tre)... được nhân dân truyền khẩu, cho rằng các địa danh này gắn liền với sự hiện diện của chúa Nguyễn Ánh trong những ngày bôn tẩu, đã 4 lần bị quân Tây Sơn truy bắt phải lánh nạn ra đến tận đảo Phú Quốc và đảo Thổ Chu.

Về địa danh Củ Tron, thì theo truyền thuyết, khi chúa Nguyễn Ánh bại trận đến đây tạm trú, quân lính thiếu lương thực phải đi tìm trái dại, củ rừng về ăn. Họ tìm được một loại củ tròn, nấu ăn ngon, qua được cơn đói. Sau này, khi lên ngôi, vua Gia Long đặt cho đảo lớn nhất trong quần đảo là “hòn Củ Tron”, dân ở đây đọc trại thành “Củ Tron”. Loại củ tròn đó chính là củ nằng, một loại khoai rừng, củ to khoảng 10kg. Trước khi nấu ăn phải gọt vỏ, chẻ từng khoanh ngâm nước, lược nhiều lần, xả kỹ để khi nấu khoai không bị đắng. Khoai nấu chín ăn khá ngon.

Tên các hòn đảo trong quần đảo Nam Du được phản ánh qua nhiều bài về độc đáo, như bài về đi biển sau đây:

Hòn Ngang sang hai hòn Đụng
Hòn Đụng cụng Bỏ Áo
Bỏ Áo tháo hòn Mấu
Hòn Mấu thẩu Bà Đập
Bà Đập đập ba hòn Lò
Hòn Lò mò qua Đô Nai
Đô Nai lai rai qua hòn Dấu
Hòn Dấu thẩu qua hòn Ông
Hòn Ông thông qua hòn Tre
Hòn Tre de qua hòn Mốc
Hòn Mốc thốc qua hòn Dâm
Hòn Dâm đâm qua hòn Hàng
Hòn Hàng choàng qua hòn Nhạn
Hòn Nhạn lạng qua ba hòn Nôm
Hòn Nôm chôm qua hòn Lớn...

Về hải trình Nam Du⁽¹⁹⁾

Ở Nam Du tuy số lượng hòn nhiều, nhưng dân số trên các hòn rất ít. Đông người nhất là hòn Củ Tron, hòn Ngang, hòn Mấu; còn các hòn Dấu, hòn Đụng, hòn Bờ Đập thì rất ít; hòn Nôm chỉ có 1 gia đình. Do đó, việc thờ

cúng thần linh cũng hạn chế. Hòn nào ít người ở thì lập miếu thờ thổ địa, nơi đông thì thờ bà Chúa Xứ (bà Chúa Hòn), thờ cá Ông, thờ Phật. Việc thờ và cúng lớn chỉ có ở hòn Củ Tron, hòn Ngang và hòn Mấu.

Phía cuối cầu cảng trên hòn Củ Tron là Nhà bia tưởng niệm, ghi lại những tổn thất nặng nề về người và của trong cơn bão số 5 lịch sử năm 1997.⁽²⁰⁾ Hải đăng Nam Du nằm trên độ cao 309m so với mực nước biển, ngoài việc bảo đảm an toàn hàng hải còn góp phần làm nên cảnh đẹp cho Nam Du.

Quần đảo Nam Du được nhà văn Sơn Nam nhắc đến nhiều trong tập truyện ngắn nổi tiếng *Hương rừng Cà Mau*. Các nhân vật của ông, nếu là người Củ Tron chính gốc, “*thì đều mang dáng vẻ và tính cách dung dị đến mức độ trở nên huyền hoặc*”.

Giữa thế kỷ thứ XVI, tại quần đảo Nam Du đã xảy ra trận ác chiến giữa đội tàu người Hà Lan và người Hải Nam (Trung Quốc - dân địa phương gọi là người Chệt) tranh nhau số huyền phách khai thác được chuyển từ Phú Quốc về. Trong trận này có nhiều người Hoa chết không được chôn cất, thi thể của họ đều bị bão biển cuốn trôi, nhiều xác trôi tấp vào bãi này, nên có địa danh bãi Chệt.

Hòn Sơn Rái

Tên chữ là *Lai Sơn*, trước đây có tên là *Tanasou*. Trong sách *Gia Định thành thông chí* (1820), đảo này được gọi là *Mãnh Hỏa dự* (hòn Dầu Rái): “*Chu vi 50 dặm, ở biển phía đông nam của trấn thụ, đi thuyền nửa ngày thì đến. Nơi đây hang hốc sâu thẳm, cây cối xanh tươi, sản xuất các loại yến sào, dầu rái, than củi. Dân miền biển sống quanh chân đảo*”.⁽²¹⁾

Hòn Sơn Rái cách hòn Tre 25km về phía tây nam, cách thị xã Rạch Giá 53km về hướng tây, ở vào vị trí 9°48' vĩ độ bắc và 104°38' kinh độ đông, đảo rộng 11,5km² (đảo lớn nhất trong các đảo ven bờ của tỉnh Kiên Giang). Chiều dài của đảo 4km, rộng 3km, hình dạng như một con thoi với 2 đầu nhọn.⁽²²⁾

Hòn Rái được cấu tạo bởi 2 dãy núi lớn, dài bằng nhau, nằm song song. Đỉnh núi nhỏ, thấp hơn, nằm ở mồm phía tây. Đỉnh cao nhất là đỉnh Nam 405m. Ở giữa các dãy núi là 2 thung lũng cắt ngang từ bờ phía nam sang bờ phía bắc đảo, thung lũng phía tây tương đối bằng phẳng và rộng rãi nhưng chỉ dài chừng 500m.

Đảo cấu tạo bởi cát và cát pha vàng nhạt đến vàng nâu đến nâu vàng, đất đen và đá hoa cương, phía nam và phía bắc xuất hiện mấy bãi cát vàng thoai thoải lan ra biển. Đá nổi chiếm đến 70%.

Trên đảo có nhiều nước ngọt, chảy ra từ các dòng suối nhỏ ở phía nam hoặc phía đông đảo và từ các giếng đào. Theo địa bạ triều Nguyễn, trước năm 1836, đảo này có một thôn có dân cư, gọi là *San Du thôn*, một trong 9 thôn của tổng Quảng Xuyên, huyện Long Xuyên, tỉnh Hà Tiên.⁽²³⁾ Từ năm 1836, hòn Sơn Rái có tên là *Lai Sơn thôn*, thuộc tổng Kiên Định, huyện Kiên Giang, tỉnh Hà Tiên. Từ ngày 26/5/1966, xã Lai Sơn gồm 2 ấp Bãi Nhà và Bãi Bắc, trực thuộc quận Kiên Thành, tỉnh Kiên Giang.⁽²⁴⁾ Hiện nay, hòn

Rái thuộc xã Lại Sơn (4 ấp là Bãi Nhà A, Bãi Nhà B, Thiên Tuế và Bãi Bắc), huyện Kiên Hải.

Năm 1819, xã Lại Sơn có trên dưới 30 người; năm 1945 có 500 người; năm 1970 có 2.635 người; đến năm 1983, có khoảng 700 hộ với 3.800 dân; hiện nay có trên 8.000 người.

Dân trong xã làm hai nghề chính, nghề biển và nghề rẫy. Đảo có 85 ghe tàu, 9 lưới cá cơm, 7 lưới vàng. Nước nắm Lại Sơn được gọi là nước nắm Hòn, là loại ngon có tiếng. Dân làm rẫy chủ yếu sống ở Bãi Bắc, khoảng 500 người, làm nghề trồng vườn. Họ đã khai phá được 712 công đất để trồng dừa, mít, xoài, măng cầu, sậpôchê, vú sữa; diện tích vườn ngày càng mở rộng.

Lại Sơn sớm phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ có trọng tải và công suất lớn. Những chiếc tàu này có khả năng đi biển dài ngày, vươn tới những ngư trường lớn ở tận quần đảo Trường Sa, ngoài biển Đông.

Thời gian nằm ụ giữa hai vụ cá, đảo biến thành một xưởng vá lưới. Loại lưới mặt dày là lưới rút, dùng để đánh bắt cá cơm. Một mảnh lưới cá cơm rộng 10m, nhưng có khi dài đến cả cây số. Bắt trúng luồng cá, rút mẻ lưới lên có khi nặng đến chìm tàu.

Cá cơm sọc trắng ủ làm nước mắm rất thơm ngon, khó loại cá nào có thể sánh nổi. Nước mắm ở hòn được chế biến từ loại nguyên liệu thượng hạng theo một cách thức đặc biệt, nên có hương vị “độc nhất vô nhị”.

*Con cá cơm thơm hơn con cá bẹ
Bởi mê nước mắm hòn, em trốn mẹ theo anh.*

Nghề làm nước mắm ở Lại Sơn có từ khá lâu. Trước kia người ta ủ nước mắm trong các chượp, ghè sành. Nay đã hình thành những xưởng làm nước mắm với những thùng gỗ, bồn bê tông có dung tích hàng chục mét khối. Sản lượng nước mắm của đảo đã lên 5 triệu lít/năm.

Nước mắm hòn ngon và nhiều như vậy, nhưng cho đến nay vẫn chưa hình thành một thương hiệu riêng trên thị trường. Nhiều hãng nước mắm ở Lại Sơn vẫn phải dán nhãn hiệu Phú Quốc lên sản phẩm của mình để đem ra tiêu thụ.⁽²⁵⁾

Cũng như nhiều địa danh khác, hòn Sơn Rái còn nhiều truyền thuyết khác giải thích về sự hình thành tên gọi của đảo. Sách *Gia Định thành thông chí* cho biết ở hòn Sơn Rái có rất nhiều dầu rái (dầu trong để trét xuống ghe) với tên chữ là Mãnh Hỏa, nên hòn đảo này được đặt là đảo *Mãnh Hỏa* (hòn Dầu Rái), sau này dân gian đọc trại thành hòn *Sơn Rái* hay gọi tắt là hòn *Rái*.

Một cách giải thích khác, cho rằng lần đầu chúa Nguyễn Ánh đến đây (1780), quân lính không còn gì để ăn. Trong đêm chúa nằm mộng thấy một vị thần hiện ra chỉ đường đi tìm lương thực. Sau khi tỉnh giấc, chúa được nhiều con rái cá bắt cá dâng lên và dẫn đường đi lấy nước ngọt, rau củ. Sau đó chúng lại xóa các dấu chân đi trên cát của quân chúa Nguyễn để bảo vệ. Sau khi lên ngôi (1802), vua Gia Long đặt tên hòn này là hòn Sơn Rái để tưởng nhớ công ơn của loài rái cá.⁽²⁶⁾

Miếu bà Cố Chủ ở Bãi Nhà (Lại Sơn) thờ một người phụ nữ có tên là Tăng Thị Phú, người có công khai khẩn, lập ấp ở đảo. Theo cụ Nguyễn Thị Tuyết (89 tuổi), bà Tăng Thị Phú người gốc ở Cà Mau, rất giàu có, ra đây dựng nghiệp cùng cháu gái tên là Duyên và cháu rể tên là Ngọ. Tương truyền, bà có nhiều vàng bạc, châu báu, dân sống trên đảo này đều do bà bảo bọc. Sau khi chết, bà hiển thánh, rất linh ứng, giúp đỡ rất nhiều người. Kể ốm đau cũng như người thiếu đói đều được bà phù trợ. Bà được nhân dân trên đảo lập miếu thờ cúng qua nhiều đời. Hàng năm cứ vào ngày mùng 9/9 âm lịch, hàng ngàn người dân trên các đảo và ngư dân vùng Miệt Thứ tập trung về đây làm lễ dâng hương, cúng bà trong suốt 3 ngày liền.

Đình thần Nguyễn Trung Trực, tại ấp Bãi Nhà (Lại Sơn), phối tự cùng Thành hoàng bốn cảnh, đình có sắc phong của vua Bảo Đại. Hàng năm, vào ngày rằm tháng Giêng, lễ cúng rất lớn, kéo dài 3 ngày đêm; nhân dân trên đảo tham dự rất đông, dân đi hành hương ngày càng nhiều. Mấy năm gần đây, có năm vài ba ngàn người, có cả nhân dân ở trong đất liền ra.

Đình thần gắn với truyền thuyết về sự kiện Nguyễn Trung Trực được bà Tăng Thị Phú giúp đỡ đánh tan giặc Pháp tại đồn Kiên Giang. Chuyện kể rằng, khi xưa ông Nguyễn Trung Trực được bà Tăng Thị Phú (bà Cố Chủ) cung cấp lương thực, thực phẩm để nuôi nghĩa quân trong những ngày bôn ba trên biển chống giặc Pháp. Khi bà thác, bà vẫn luôn luôn theo sát đoàn quân, hiển thánh chỉ bảo cho dân trên đảo ủng hộ nghĩa quân tiến đánh đồn Kiên Giang.

Ở hòn Sơn Rái còn lưu truyền nhiều chuyện kể về những nghĩa quân khi cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực tan rã: người có điều kiện thì vào đất liền tìm con đường cứu nước, người không có điều kiện thì ở lại các đảo tìm kế sinh nhai, chờ cơ hội... Trong số đó có nhiều người là dân của hòn này.

Lại Sơn có các bãi tắm đẹp như bãi Thiên Tuế, bãi Bàng, bãi Giếng, nước biển trong suốt, nhìn thấy đáy cát ở độ sâu vài ba mươi sải. Bãi Bắc nằm về phía tây cũng là một bãi tắm thú vị. Bờ biển bao quanh hòn có nhiều khối đá tròn, có khúc thì lởm chởm, nhiều đoạn có hàng dừa xanh cao vút, nghiêng mình soi bóng trên mặt biển.

Trên đảo có rất nhiều ghềnh đá nối tiếp nhau, một ghềnh đá lớn giống như mặt bàn gọi là “Bàn Đá”. Phía trên là triền núi cao, cây rừng phủ kín. Lối đi lên đỉnh rất dốc, dân địa phương gọi là đỉnh “Ma Thiên Lãnh” rất khó trèo, trên cao nhiều hang động sâu và rất đẹp, trên chót vót có một tấm bia chủ quyền quốc gia do chính quyền Sài Gòn cắm. Không khí của hòn Sơn Rái trong lành, mát mẻ, cảnh vật yên tĩnh. Từ đây có thể nhìn thấy hòn Nghê, quần đảo Nam Du thấp thoáng xa xa như một bức tranh thủy mặc.

Hòn Tre

Còn có tên là *Tecksu* hay *Ile de Toitue*,⁽²⁷⁾ nằm ở 104°50' kinh độ đông và 9°57' vĩ độ bắc, cách thành phố Rạch Giá 27km và cách hòn Rái 25km.⁽²⁸⁾ Đảo có dáng như một quả bầu rượu, từ “đáy” lên đến “miệng” dài 3,5km, chỗ rộng nhất chưa đến 2km, diện tích hơn 4km². Đây là xã đảo gần nhất,

tính từ thành phố Rạch Giá. Trước năm 1975, hòn Tre thuộc phường Vĩnh Thanh Vân, thị xã Rạch Giá; nay thuộc xã Hòn Tre và là huyện lỵ của huyện Kiên Hải. Xã Hòn Tre hiện có 3 ấp: ấp Một, ấp Hai và ấp Ba.

Gia Định thành thông chí viết về vị trí của hòn Tre với cái tên *Trúc Dự*: “Ở biển phía đông nam của trấn [Hà Tiên-NTL chú], chu vi 20 dặm, làm án ngoại cho hải cảng Kiên Giang”.⁽²⁹⁾

Nhìn từ thành phố Rạch Giá, đảo có dáng giống như một con rùa, nên còn gọi là đảo *Rùa*. Người dân Rạch Giá thường hay ra bờ biển nhìn mặt trời lặn qua ngọn núi với 2 đỉnh cao 108m và 395m ở hòn Tre.⁽³⁰⁾

Cảng Hòn Tre được xây dựng với quy mô vừa, đủ để cho các tàu đánh cá với công suất nhỏ vào neo đậu, vận chuyển hàng hóa từ Rạch Giá về Kiên Hải và ngược lại. Eo núi này đồng thời cũng tạo nên một vũng neo tàu tự nhiên khá thuận lợi. Cảng Hòn Tre có độ an toàn cao, vì cảng nằm ngay ở cửa vịnh Rạch Giá, quay mặt về hướng đất liền. Trong vị thế như vậy, hòn Tre như một bức bình phong thiên nhiên, án ngữ ngay cửa vịnh Rạch Giá, làm giảm bớt cường độ của những cơn gió mùa Tây Nam.

Việc lấy nước ngọt ở hòn Tre cung cấp cho nhân dân ở Rạch Giá cũng như các vùng lân cận xưa kia được lưu hành trong truyền thuyết. Vùng ven Rạch Giá khi xưa dân ta sống rất khổ vì thiếu nước ngọt. Có đôi vợ chồng nọ vì thương dân làng đói khát, nên tự nguyện đi tìm cho được dòng nước ngọt về cứu dân làng. Họ tìm khắp nơi trong đất liền mà không thấy, nên dong buồm ra khơi. Họ đi mãi, đi mãi dò tìm ở những hòn đảo lớn nhỏ. Một hôm, họ dừng buồm ở hòn Tre và phát hiện có một con suối chảy róc rách, không ngừng tuôn ra dòng nước ngọt quý giá. Hai vợ chồng uống xong vội vàng múc đầy xuống nước rồi dong buồm xuôi về đất liền. Nhân dân Rạch Giá có được nước uống xiết bao vui mừng, nhưng hai vợ chồng nọ ngã gục vì kiệt sức. Nhân dân Rạch Giá tiếc thương vô hạn, có người đã lập miếu thờ, gọi là miếu Cô Năm.

Hòn Tre có động Sơn Linh, miếu Bà Cậu, miếu Bà Chúa Thượng (Bà Chúa Hòn), chùa Cô Lan (Thiên Thai cổ tự), chùa Phước Hải, miếu thờ cá Ông. Ở đây không có hệ thống tôn giáo đúng nghĩa, chủ yếu là tín ngưỡng dân gian.

Núi Bà Già tọa lạc tại ấp 2, xã Hòn Tre, nằm giữa quần thể những gành đá cuội dưới chân hòn, núi này giống như một bà già có dáng lưng còng, tay cầm gậy, mặt hướng về Rạch Giá. Tương truyền bà rất linh thiêng. Nơi đây là địa điểm câu cá, ngắm cảnh hoàng hôn lý tưởng.

Bãi Chén cũng là địa danh nổi tiếng của xã Hòn Tre, là bãi tắm khá nổi tiếng của Kiên Hải. Ngoài ra, Hòn Tre còn các địa danh như hòn Non, động Dừa, đường Đá Chuông, đường Sá Lách, suối Ông Tà, mũi Giết, đá Bia, đá Tàu, đầu Rùa, đuôi Hà Bá... Mỗi địa danh đều ẩn chứa bên trong nó những truyền thuyết rất sống động và gần gũi. Đặc biệt, ở đây có nhiều con suối như suối Lớn, suối Nhỏ, suối Vàng... cho nước ngọt quanh năm.

2. Huyện Kiên Lương

Là một huyện biên giới, ven biển phía bắc của tỉnh Kiên Giang, nằm trong vùng tứ giác Long Xuyên. Huyện Kiên Lương cách thành phố Rạch Giá 62km về phía tây bắc, cách thị xã Hà Tiên 28km về phía đông nam. Phía bắc giáp Campuchia (42,8km), phía đông giáp tỉnh An Giang và huyện Hòn Đất (Kiên Giang), phía nam giáp vịnh Thái Lan, phía tây giáp thị xã Hà Tiên và vịnh Thái Lan. Bờ biển Kiên Lương dài 52km với hơn 50 hòn đảo lớn nhỏ nằm rải rác tạo thành quần đảo Bà Lụa, có mũi Hòn Chông nhô ra biển. Huyện gồm 1 thị trấn và 12 xã, trong đó có 2 xã đảo là Sơn Hải và Hòn Nghê. Ngày 21/4/1999, đổi tên huyện Hà Tiên thành huyện Kiên Lương.⁽³¹⁾

Quần đảo Bà Lụa

Quần đảo Bà Lụa còn có tên gọi khác là quần đảo *Bình Trị*, nằm về phía đông nam quần đảo Hải Tặc (thuộc xã Tiên Hải, thị xã Hà Tiên) khoảng hơn 10 hải lý, gồm hơn 50 hòn đảo lớn nhỏ⁽³²⁾ nằm chi chít trên một vùng biển rộng khoảng 70km², liền với các mỏm núi đá nhô ra của bờ biển Hòn Chông phía nam Hà Tiên và phía tây bắc thành phố Rạch Giá.⁽³³⁾

Quần đảo Bà Lụa thuộc xã Sơn Hải. Tổng diện tích của các hòn khoảng gần 5km². Những hòn tương đối lớn là Dê Lớn, Đội Trưởng, Sơn Tế, Nhum Tròn, Nhum Bà, Nhum Ông (Oursin). Còn lại phần nhiều là những đảo hẹp, từ 2-4ha như các hòn Một, Lô Cốc, Đá Lửa, Heo, Dê, Nứa (Ngoa), Bơi Trương (Ngang), Rễ Nhỏ, Rễ Lớn, Nhum Một, Nhum Hai, Nhum Ba, Bờ Đập, Ông Tiêu, Nhum Giếng (Nhum Ay), Nhum Hà, Mâm Xôi, Sơ Rơ, Đầm, Vong, Chen, Lam (Ba Hòn Lò), Sơn Tế Lớn, Sơn Tế Nhỏ, Dừa, Dựng, Dứa, Sơn (Ile de l'ouest)...⁽³⁴⁾

Vùng biển giữa các đảo thường có nhiều bãi cạn, đá ngầm gây nguy hiểm cho tàu bè qua lại, một số chỗ chỉ sâu trên dưới một mét nước. Địa hình đáy biển không đều nhau, nhiều hòn đảo cụm lại trên một nền đất ngầm nổi lên, tách rời nền của nhiều hòn đảo khác bằng một luồng tương đối sâu, tàu thuyền lớn có thể đi lại được.

Quần đảo được cấu tạo bằng đá nham thạch hoa cương, lưu vân và đất do các nham thạch bị phong hóa. Đá hoa cương được khai thác khá thuận lợi.

Trên quần đảo Bà Lụa có nhiều loại cây gỗ quý như gỗ huỳnh, lau tấu, kiền kiền, bằng lăng, nhưng không lớn. Cây sơn cũng được trồng trên nhiều đảo. Nông sản có cà phê, dừa, chuối khá nhiều.⁽³⁵⁾

Du khách có thể đi tàu tham quan 41 đảo được mệnh danh là “Hạ Long phương nam”. Quần đảo Bà Lụa nằm trong khu du lịch liên bờ biển Kiên Lương-Bà Lụa với nhiều dự án du lịch biển hấp dẫn.

Hòn Nghê

Nằm ở vị trí phía tây bắc xã Hòn Tre, cách Kiên Lương 24km về phía tây nam, ở tọa độ 104°35' kinh đông và 10° vĩ bắc, đảo dài 3km, rộng 1,5km, diện tích 4km², đỉnh cao nhất là 323m.⁽³⁶⁾ Xã đảo có 2 ấp Bãi Chướng và Bãi Nam, thuộc huyện Kiên Lương.⁽³⁷⁾

Hòn Nghệ còn có các tên là *Huỳnh Long* (do đất trên đảo có màu vàng sậm), *Minh Hòa*, *Teckère*.⁽³⁸⁾ Đảo này là góc thứ ba của tam giác khá đều cạnh: hòn Tre - hòn Rái - hòn Nghệ. Nó nằm giữa đường từ Rạch Giá đi quần đảo An Thới (huyện Phú Quốc). Hòn Nghệ có rất nhiều hang động cho dơi trú ẩn, rừng khá rậm nhưng không có cây lớn. Trên đảo không có suối. Mạch nước ngầm rất tốt, nằm ở độ sâu 3-4m. Xung quanh đảo nước khá sâu, từ 6-8m, nên tàu thuyền có thể ghé vào gần đảo, phía đông là bãi cát có thể đổ bộ lên được. Phía nam của đảo có một mỏm đá nhô lên vừa cao khỏi mặt nước, đó là hòn Khô. Dân đảo sống bằng nghề làm vườn và đánh cá, sản xuất cá khô, nước mắm.

Quần đảo Hải Tặc

Còn gọi là quần đảo *Hà Tiên*, nằm trong vịnh Thái Lan, phía tây bắc là quần đảo Bà Lụa, phía đông là đảo Phú Quốc, phía tây nam thị xã Hà Tiên, nằm giữa vùng biển từ Phú Quốc đến Hà Tiên. Quần đảo thuộc địa bàn xã Tiên Hải, thị xã Hà Tiên.

Quần đảo Hải Tặc có tổng diện tích đất nổi là 1.100ha, bao gồm 16 hòn đảo nằm gần nhau cách bờ biển Hà Tiên 11 hải lý và cách đảo Phú Quốc 16 hải lý. Hiện nay có khoảng 7 đảo là có cư dân sinh sống, còn lại đều là đảo hoang. Trong đó hòn lớn nhất là hòn Đốc (hòn Tre Lớn). Các hòn đảo nằm rải rác trên một vùng biển dài 4,5 hải lý, rộng 2,5 hải lý, trong khoảng từ 10°15'-10°19'5" vĩ bắc và 104°18'5"-104°21' kinh đông.

Trụ sở hành chính của xã đóng ở hòn Đốc, hòn đảo có hình cong thước thợ dài 1,5km, rộng 0,6km. Các đảo lớn trong quần đảo là hòn Đước, hòn Giang, hòn Ụ...

Sở dĩ gọi là quần đảo *Hải Tặc* (Iles des Pirates) vì vào những thế kỷ trước, bọn cướp biển người Triều Châu, Hải Nam (Trung Quốc) đến đây cướp phá và làm sào huyệt, tổ chức những đội ghe thuyền, thường gọi là "giặc Tàu ô", để khống chế các thuyền buôn từ vịnh Hà Tiên-Rạch Giá ra đến vịnh Thái Lan. Đến đầu thế kỷ XX nạn cướp biển vẫn còn hoành hành. Vàng bạc châu báu cướp được, bọn chúng đem chôn giấu tại một số địa điểm bí mật trên quần đảo. Năm 1981, người dân hòn Đốc bắt giữ hai người nước ngoài khi họ lái thuyền đổ bộ lên sục sạo trong các hẻm núi với la bàn, bản đồ và dụng cụ dò vàng.

Quần đảo Hải Tặc là những khúc cuối cùng của dãy núi Đạu Khẩu (Cacdamôn) tách ra trong kỷ đệ tam. Cấu tạo địa chất của các đảo này thường là loại phún thạch, đá bazan do các núi lửa tạo nên, do vậy trên đảo không có nước ngọt. Giữa các hòn đảo của quần đảo có nhiều đá ngầm, các tàu lớn không vào được nhưng vẫn là nơi trú ngụ an toàn cho các thuyền đánh cá khi có gió bão.

Trên hòn Đốc có rất nhiều tre nên còn gọi là hòn Tre Lớn. Đảo có ít chim nhưng rất nhiều dơi. Cư dân sống bằng nghề bắt cá, bắt tôm, đồn đột, đồi môi, vích. Trong mùa gió bắc thì làm rẫy, trồng lúa, bắp. Một số cây ăn quả được trồng trên đảo như chuối, mít, vải, chanh, dứa.

Khoảng thập niên 1970, trên đảo có khoảng 100 hộ với 500 dân. Đa số theo đạo Thiên Chúa giáo, nên quần đảo có 2 nhà thờ, cha xứ từ trong Hà Tiên ra đây làm lễ.⁽³⁹⁾

Để tả về cảnh đẹp của Hà Tiên, đặc biệt nổi tiếng với danh thắng hòn Phụ Tử, nhà văn Đông Hồ đã viết: *“Có một ít hang sâu động hiểm của Lạng Sơn. Có một ít ngọn đá chơi vui giữa biển của Hạ Long. Có một ít núi vôi của Ninh Bình, một ít thạch thất sơn môn của Hương Tích. Có một ít Tây hồ, một ít Hương giang. Có một ít chùa chiền của Bắc Ninh, lăng tẩm của Thuận Hóa. Có một ít Đồ Sơn của Tùng, có một ít Nha Trang Long Hải”*.⁽⁴⁰⁾

3. Huyện đảo Phú Quốc

Là đảo lớn nhất nước ta, diện tích 593km²,⁽⁴¹⁾ dài 52km, nơi hẹp nhất 3km (vùng An Thới, ở phía nam), nơi rộng nhất 25km (ở phía bắc). Đảo có hình khối, hao hao giống một con cá chép vẩy đuôi lội về hướng bắc, miệng há rộng nên còn có tên là đảo *Kotrak* (đảo Dài).⁽⁴²⁾ Phú Quốc nằm ở vị trí từ 103°51'-104°50' kinh đông và 10°01'-10°27' vĩ bắc (từ mũi Ông Đội đến mũi Kvala). Kinh tuyến 104° đông gần như chia đảo làm hai nửa bằng nhau, nhưng mồm cực tây (núi đá Thầy) còn kéo đến tận kinh tuyến 103°49'.

Đảo Phú Quốc nằm trong vịnh Thái Lan, cách Hà Tiên 46km (mũi Nai), cách Rạch Giá 120km đường biển, phía bắc nằm đối diện duyên hải tỉnh Campôt (Campuchia) khoảng 2,6km, có hòn Nần Trong và hòn Nần Ngoài làm bình phong.⁽⁴³⁾ Đây là huyện đảo cực tây nam của nước ta, thuộc tỉnh Kiên Giang.

Quanh đảo Phú Quốc có một số quần đảo và đảo lớn nhỏ, phần lớn đều đã đặt tên, nhưng vẫn còn một ít đảo chưa có tên gọi. Ở phía tây bắc có các hòn: Nước, Đồi Mồi, Bàu, Thầy Bói... Phía nam đảo có quần đảo An Thới với 21 đảo lớn nhỏ như các hòn: Đũa, Roi, Thơm, Móng Tay, Mây Rút... Riêng xã Thổ Chu nằm cách huyện lỵ Phú Quốc 110km với 8 hòn đảo lớn nhỏ.

Hiện nay, đảo Phú Quốc là một đơn vị hành chính - kinh tế quan trọng, được mệnh danh là “viên ngọc bích của vùng biển phía nam”.⁽⁴⁴⁾

Phú Quốc có nhiều dãy núi chạy song hành theo hướng bắc nam và những đồi đụn. Truyền thuyết cho rằng đảo có tất cả là 99 ngọn núi. Dãy núi Hàm Ninh dài hơn 30km, có hình vòng cung, án ngữ bờ phía đông với những đỉnh núi khá cao như núi Chúa (603m), núi Vô Quắp (478m), đỉnh Hàm Ninh (448m). Dãy Bãi Dài viền mép đảo phía tây bắc, cao trung bình 250-300m. Có nhiều khối núi nằm đơn độc dọc theo bờ biển như núi Chảo (382m), núi Hàm Rồng (365m) ở phía bắc, dãy Dương Đông ở bờ biển phía tây, núi Đanh Cừ ở phía nam. Các núi này đều đâm ra biển những nhánh nhỏ, tạo thành hàng loạt các mũi mà tên gọi rất thân quen như mũi Đinh, mũi Cồn Cỏ, mũi Trâu Nầm, mũi Chùa...

Phú Quốc được gọi là hòn “đảo xanh”, rừng chiếm 70% diện tích đảo với 50.000ha, trong đó rừng đặc dụng chiếm đến 9.500ha. Rừng có nhiều loại gỗ quý, diện tích rừng nguyên sinh còn khá rộng, đến 12.000ha ở phía bắc đảo. Có nhiều loài động thực vật quý hiếm, động vật rừng 150 loài, 120 chi, 69 họ

khác nhau. Chó Phú Quốc đã được đưa vào danh mục các loài chó hiếm trên thế giới mà từ điển *Larousse* của Pháp liệt vào loại chó săn biệt tài. Ở Phú Quốc còn có những hải sản quý như đồi mồi, hải sâm, điệp ngọc... Tất cả hệ sinh cảnh rừng có ở Việt Nam thì đều có ở Phú Quốc.

Trên đảo có một số con sông quan trọng, phần lớn đều bắt nguồn từ dãy Hàm Ninh như rạch Chàm, rạch Cai Lạp, rạch Hàm Ninh, sông Cửa Cạn, sông Dương Đông..., bảo đảm nguồn nước sinh hoạt và tưới tiêu.

Những dãy đất trườn núi và đồi độn rất thích hợp cho việc trồng cây tiêu và cây ăn trái. Tiêu Phú Quốc nổi tiếng đặc ruột, hạt lớn, độ tinh dầu cao do khí hậu và thổ nhưỡng đặc biệt của đảo. Phú Quốc có ưu thế về ngành hải sản, có nhiều cơ sở sản xuất nước mắm nổi tiếng trong và ngoài nước. Cảnh quan thiên nhiên của Phú Quốc rất thuận lợi cho ngành du lịch, ngoài khu vực thị trấn Dương Đông, còn rất nhiều thắng cảnh thiên nhiên khác vừa đẹp vừa hùng vĩ, như bãi Thơm, bãi Khem, suối Đá Bàn, suối Tranh... Đặc biệt, bãi Dài đứng đầu danh sách các bãi biển tiềm ẩn (hidden beaches) đã được hãng tin ABC News bình chọn đứng đầu 5 bãi biển sạch và đẹp. Bãi biển này được xem là đẹp nhất trong khoảng từ tháng 10 đến tháng 3 hàng năm⁽⁴⁵⁾. Thế mạnh của huyện Phú Quốc là hải sản, du lịch, nông nghiệp và lâm nghiệp. Phú Quốc là huyện đảo duy nhất của cả nước có sân bay dân dụng hoạt động nhộn nhịp. Rừng U Minh Thượng, vùng biển đảo Phú Quốc và hệ sinh thái đá vôi Hà Tiên-Kiên Lương của Kiên Giang được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới.

Núi Đền (thị trấn An Thới) là ngọn núi có ngọn đền hải đăng được xây dựng từ thời Pháp. Trên núi có điện thờ Kim Thuyền Hoàng Mẫu quay mặt ra hướng cảng An Thới.

Nhà tù Phú Quốc nằm ở thung lũng An Thới, cách cảng 2km về phía nam. Năm 1953, thực dân Pháp lập một nhà tù phía nam đảo gọi là “Trại Cây Dừa” để giam giữ tù binh chống Pháp. Năm 1966, chính quyền Sài Gòn cho xây ở đây một khu trại giam mới gọi là “Trại giam tù binh Cộng sản” diện tích gần 40ha. Có khoảng 4.000 người đã bị giết hại tại trại.

Quần đảo An Thới

Ở phía cực nam đảo Phú Quốc, gồm khoảng 15 hòn đảo,⁽⁴⁶⁾ nằm dọc theo hướng bắc nam.

Biển ở đây thường sâu đột ngột, vòng sâu khoảng 20m cách bờ không xa và về phía nam, có những trũng biển sâu đến 40m (hiếm thấy ở vịnh Thái Lan). Quần đảo làm thành bức bình phong thiên nhiên để bảo vệ cho cảng Dương Tơ của đảo Phú Quốc.

Cư dân sống tập trung chủ yếu tại các hòn Thơm, hòn Dừa, hòn Rọi... với nghề chính là khai thác hải sản, làm rẫy, đốt than.

Vào ngày 9/8/1783, tại đây giữa quân Tây Sơn và quân chúa Nguyễn Ánh đã có một trận hải chiến ác liệt. Quân Tây Sơn do phò mã Phan Tiến Thận chỉ huy tiến đánh cụm chiến thuyền tiên tiêu của quân Nguyễn tại

hòn Rù Rì, chỉ trong vòng vài mươi phút đã tiêu diệt sạch trên 20 chiến thuyền của chúa Nguyễn Anh; rồi vây chặt quân Nguyễn ở rạch Đầm, mũi An Thới, nơi tổng hành dinh của Nguyễn Ánh. Lê Phước Diên buộc phải giả dạng chúa để Nguyễn Ánh lần tránh sang hướng nam. Trận đó, Lê Phước Diên đã hy sinh.⁽⁴⁷⁾

An Thới là thị trấn thứ hai của huyện đảo Phú Quốc (sau thị trấn Dương Đông), có quân cảng và bến cảng lớn nhất đảo nằm về phía nam, cách thị trấn Dương Đông 20km.

Quần đảo Thổ Chu

Nằm cách mũi Cà Mau khoảng 157km về phía tây bắc, cách quần đảo An Thới của huyện đảo Phú Quốc 90km về phía tây nam, diện tích (mặt nổi) 26,34km². Tám đảo lớn nhỏ của quần đảo là các hòn Thổ Chu, Poulo Panjang, Hàng (Nhạn), Khô, Kèo Ngựa (Ile de Pie), Từ, Cao Cát, Mồ.⁽⁴⁸⁾ Quần đảo trải rộng trên một vùng biển khoảng 50km², kéo dài từ vĩ độ 9°15' - 9°23' bắc và kinh độ 103°26' - 103°27' đông. Trong đó, đảo Thổ Chu lớn nhất, diện tích khoảng 10km². Các hòn khác nhỏ hơn, từ vài chục mét vuông đến 1km².

Quần đảo Thổ Chu cấu tạo chủ yếu bằng sa thạch, cát vàng, đất màu mỡ. Trong lòng đất, dưới đáy biển quần đảo có một trầm tích chứa mỏ dầu và khí đốt nằm kéo dài từ mũi Cà Mau đến quần đảo Thổ Chu, chiều dài trên 150km, bề dày trên 5km. Bề mặt các đảo có nhiều phân chim. Trên các đảo không có động vật lớn, chỉ có một ít khỉ, có nhiều giống kỳ đà và chim muông đẹp. Từ lâu, quần đảo Thổ Chu đã là ngư trường đánh cá sẫm uất ở miền Nam.

Trước đây quần đảo Thổ Chu thuộc tỉnh Cà Mau, từ ngày 2/5/1973 thuộc quận Kiên Thành, tỉnh Kiên Giang. Từ ngày 24/4/1994, quần đảo Thổ Chu thuộc xã Thổ Chu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, do tách ra từ xã An Thới.⁽⁴⁹⁾

N T L

CHÚ THÍCH

- (1) Các tỉnh thành ven biển của nước ta tính từ Bắc xuống Nam là Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang. (Nguyễn Hồng Thao chủ biên. *Công ước Biển 1982 và chiến lược biển của Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2008, tr. 390-394).
- (2) Thái Văn Long (chủ biên). *Lịch sử và địa lý Cà Mau*, Tập 2, Địa lý, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tr. 18-19, 34.
- (3) Ngày trước, các cụ nhà Nho đã đặt tên này cho hòn Khoai và làm thơ để tặng, có lẽ từ sau cuộc khởi nghĩa ở hòn Khoai năm 1940:

Hòn Khoai rạng rỡ trời Nam
Anh hùng Độc Lập, hiên ngang biển trời.

(Trần Thanh Phương, *Du lịch bán đảo Cà Mau*, Nxb Mũi Cà Mau, 1990, tr. 175).
- (4) Tên trên bản đồ của Pháp.

- (5) *Đại Nam nhất thống chí-Lục tỉnh Nam Việt*. Tập hạ, An Giang - Hà Tiên, Tái bản có sửa chữa, Tu Trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, Sài Gòn, 1973, tr. 61-62.
- (6) *Sổ tay địa danh Việt Nam* (Nguyễn Dược-Trung Hải, tái bản lần thứ 8, chỉnh lý năm 2007, Nxb Giáo dục, 2008, tr. 127) ghi là hòn Khoai cách đất liền 15km, diện tích 5km².
- (7) Vũ Phi Hoàng. *Kể về hải đảo của chúng ta*, Nxb Giáo dục, 1984, tr. 64-65.
- (8) Nghê Văn Lương. *Cà Mau xưa và An Xuyên nay*, Trung tâm Học liệu Bộ Giáo dục, Sài Gòn, 1972, tr. 115-119.
- (9) Khoảng 30ha (Sơn Hồng Đức, *Vịnh Thái Lan*, Trầm Hoa Miền Tây xb, Sài Gòn, 1973, tr. 79).
- (10) Nhiều tài liệu mô tả về hòn Buông không chính xác, ví dụ: "*Hòn Buông: hai đảo nhỏ và thấp cách nhau 200m, ở cách bờ biển huyện Ngọc Hiển thuộc tỉnh Cà Mau 26km về phía tây. Có rừng ngập mặn*" (*Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 2, Nxb Bách khoa Việt Nam, 2002, tr. 350). Trong sách *Sổ tay địa danh Việt Nam* (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002) của Đinh Xuân Vịnh, hòn Buông lại bị in nhầm thành hòn Bường và được giải thích: "*Đảo nhỏ cách đ. Hòn Chuối 7km về phía ĐN, trong v. Xiêm (Thái Lan) thuộc h. Cái Nước, t. Cà Mau, cách bờ biển 27km về phía T*"(tr. 304).
- (11) Sơn Hồng Đức, Sdd, tr. 79-80.
- (12) Chu Viết Luận (chủ biên). *Cà Mau thế và lực mới trong thế kỷ XXI*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2006, tr. 42-43.
- (13) Ngày 30/8/2005, Sở Tài nguyên-Môi trường Kiên Giang công bố báo cáo về kết quả kiểm kê đất đai năm 2005. Theo đó, vùng biển Kiên Giang có 140 đảo nổi (43 đảo nổi có dân cư sinh sống), tạo nên 5 quần đảo với tổng diện tích tự nhiên 62.834,79ha (Báo Lao động ngày 31/8/2005).
- (14) Lê Thông (chủ biên). *Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam*, Tập sáu, Các tỉnh và thành phố đồng bằng sông Cửu Long, Nxb Giáo dục, 2006, tr.324.
- (15) Trần Xuân Hoàng (chủ biên). *Kiên Giang điểm hẹn*, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2000, tr. 33-34.
- (16) Đoàn Nô. *Lịch sử Kiên Hải (1836-2005)*, Ban Thường vụ Huyện ủy Kiên Hải, 2005, Bản thảo, tr.3. Bản thảo do tác giả cung cấp, nhân đây tôi xin chân thành cảm ơn.
Một tài liệu khác ghi là: 104°20'-105° kinh đông và 9°37'-10° vĩ bắc (Lê Hồng Chương, *Từ điển đơn vị hành chính Việt Nam*, Nxb Từ điển bách khoa, 2007, tr.348).
- (17) Đoàn Nô, Tài liệu đã dẫn, tr. 3.
- (18) Trong 21 hòn ở quần đảo Nam Du, thì 20 hòn đều phân bố theo chiều dọc, chỉ duy nhất có 1 hòn nằm theo chiều ngang nên gọi hòn Ngang. (Phan Thị Yến Tuyết. "Sắc thái văn hóa biển của huyện Kiên Hải", Kỷ yếu hội thảo *Những vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội ở huyện đảo Kiên Hải*, Huyện ủy huyện Kiên Hải và Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP Hồ Chí Minh, Ngày 31/10/2008).
- (19) *Văn hóa biển miền Trung và văn hóa biển Tây Nam Bộ*, Kỷ yếu hội thảo, Nxb Từ điển bách khoa, 2008, tr. 462. Xem thêm 2 bài *Về đi biển* và *Về quần đảo Nam Du* (Huỳnh Ngọc Trảng, *Về Nam Bộ*, Nxb Đồng Nai, 1998, tr. 106-107).
- (20) Báo số 5 - Linda (ngày 2/11/1997) quét qua vùng ven biển Nam Bộ và đổ bộ vào Cà Mau - Kiên Giang lúc 19 giờ, với sức gió mạnh cấp 9, cấp 10, làm gần 3.000 người chết và mất tích, hàng chục ngàn tàu thuyền bị đắm.
- (21) Trịnh Hoài Đức. *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch và chú giải, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2005, tr. 99.
- (22) Vũ Phi Hoàng, Sdd, tr. 78-79. Nhưng theo Sơn Hồng Đức thì hòn Rái nhìn từ trên cao xuống giống hình một con rái lội ngược dòng nước, đầu hướng về Rạch Giá, người Pháp gọi là hòn Tamassou (Sdd, tr. 84).

- (23) Nguyễn Đình Đầu. *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn-Hà Tiên (Kiên Giang, Minh Hải)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr. 86.
- (24) Nguyễn Đình Tư. *Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2008, tr. 537.
- (25) Đoàn Nô, Tlđđ, tr. 6, 13, 19-20.
- (26) Đoàn Nô, Tlđđ, tr. 23-24.
- (27) Có sách ghi là Traksu (*Chào mừng quý khách đến Kiên Hải*, Nxb Thông tấn, 2006, tr. 5). *Địa phương chí tỉnh Kiên Giang* (1965) chép là *Ile de Toitue* (tr. 20).
- (28) Sơn Hồng Đức, Sdd, tr. 82.
- (29) Trịnh Hoài Đức, Sdd, tr. 100.
- (30) Sơn Hồng Đức, Sdd, tr. 82, 84.
- (31) Lê Hồng Chương. Sdd, tr. 349; *Văn hóa biển miền Trung và văn hóa biển Tây Nam Bộ*, Kỷ yếu hội thảo, Nxb Từ điển bách khoa, 2008, tr. 586.
- (32) Thống kê về số lượng đảo trong quần đảo Bình Trị trong *Địa phương chí Kiên Giang* (1965) là 23 hòn: Sơn (Ile de l'ouest), Một, Lô Cốc, Đá Lửa, Heo, Nứa (Ngoa), Bơi Trương (Ngang), Rẻ Nhỏ, Rẻ Lớn, Nhum (Nhum Một), Nhum Giếng (Nhum Ay), Nhum Bà, Mâm Sỏi, Sỏi Rơ, Đầm, Vong, Chen, Lam (Ba Hòn Lò), Sơn Thuế Lớn, Sơn Thuế Nhỏ, Dừa, Dựng, Nghệ (Minh Hòa, Teckère), Sơn (Sdd, tr. 20). Còn thống kê trong *Hà Tiên địa phương chí* cũng là 23 hòn, tuy có khác nhau đôi chút về tên gọi: Sơn (Ile de l'ouest), Một, Lô Cốc, Đá Lửa, Heo, Nứa, Ngang, Rẻ Nhỏ, Rẻ Lớn, Nhum Ông (Oursin), Nhum Giếng, Nhum Bà, Mâm Xôi, Sỏi, Đầm, Ba Hòn Lò, Vong, Chen, Sơn Tế Lớn, Sơn Tế Nhỏ, Dựng, Dừa, Nghệ (Minh Hòa, Ile Téckère) (Trần Thiêm Trung, 1974, tr. 8). Vũ Phi Hoàng đưa ra số lượng đảo là 34 nhưng không kể tên (Sdd, tr. 78).
- (33) Sơn Hồng Đức đưa ra một số thông tin khác về quần đảo Bà Lụa (quần đảo Bình Trị): "*Nằm ngoài khơi Hòn Chông, cách đất liền không mấy xa, cách Hà Tiên độ 30km. Tổng cộng lối 40 đảo lớn nhỏ, cách nhau từ 100 đến 3.000 mét*" (Sdd, tr. 91).
- (34) *Địa phương chí tỉnh Kiên Giang* (1965), tr. 20; Trần Thiêm Trung, Sdd, tr. 9-10; Nguyễn Hữu Hiệp. *Văn hóa du lịch Kiên Giang với vùng biển đảo*, Tham luận hội thảo Văn hóa du lịch biển đảo Tây Nam Bộ, Ngày 29/11/2007, Thành phố Rạch Giá, Kiên Giang, tr. 4.
- (35) Vũ Phi Hoàng, Sdd, tr. 76-77.
- (36) Bản đồ do Nha Địa dư quốc gia Việt Nam (Sài Gòn) tái phát hành năm 1964 và sách *Kể về hải đảo của chúng ta* (Sdd, tr. 78) đều ghi độ cao của hòn Nghệ (hòn Minh Hòa) là 340m.
- (37) Sách *Sổ tay địa danh Việt Nam* vẫn nhầm lẫn khi cho rằng hòn Nghệ nay thuộc huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang (Nguyễn Dục-Trung Hải, Sdd, tr. 128). Vì từ ngày 14/1/1983, xã Hòn Nghệ thuộc huyện Kiên Hải. Nhưng từ ngày 21/4/1999, xã Hòn Nghệ được sáp nhập vào huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (Nguyễn Đình Tư, Sdd, tr. 472).
- (38) Người Pháp gọi là *Tékère* (Trần Thiêm Trung, Sdd, tr. 8; Anh Động - Nguyễn Diệp Mai, *Dị tích, danh thắng và địa danh Kiên Giang*, Nxb Văn nghệ, Tp Hồ Chí Minh, 2008, tr.133).
- (39) Vũ Phi Hoàng, Sdd, tr. 74-76; Sơn Hồng Đức, Sdd, tr. 103,107.
- (40) Đông Hồ. *Văn học miền Nam: văn học Hà Tiên*, Quỳnh Lâm xb, Sài Gòn, 1970, tr. 27.
- (41) Tương đương diện tích của Singapore (597km²) và Martinique (55.140ha) (Nguyễn Văn Hải. *Monographie de la province de Hatien*, 1951, Bản dịch của Trương Quốc Minh, tr. 4).
- (42) Người Cao Miên gọi là "Koh Trat" (đảo Con Thoi) (Nguyễn Văn Hải, Sdd, tr. 4). Theo Sơn Hồng Đức, *Phú Quốc* là tên do chúa Nguyễn Ánh đặt cho hòn đảo này. Năm 1780, khi chúa đến đây lần thứ nhất thì không còn một bóng người Miên. Các ngư dân gốc Bình Thuận, Bình Định đi tìm hải sâm ở đây và một số người Phúc Kiến, Hải Nam đã tiếp kiến chúa. *Phú Quốc* có nghĩa là vùng đất giàu có (Sdd, tr. 116).

- (43) Mũi Gành Dầu (xã Gành Dầu) là một mũi đá có độ cao 82m, nhô ra thật xa về phía tây bắc, thuộc dãy núi Bãi Dài. Nơi đây cách đường nước lịch sử Việt Nam - Campuchia khoảng 1,3km và cách hòn Nạn Ngoài của Campuchia khoảng 2,5km. (Anh Động - Nguyễn Diệp Mai, Sdd, tr. 210). Mũi Gành Dầu ở kinh độ 103°51' (Sơn Hồng Đức, Sdd, tr.111). Đối diện và cách hòn Phú Dự (Campuchia) khoảng 3km (Anh Động - Nguyễn Diệp Mai, Sdd, tr. 216).
- (44) Lê Bá Thảo. *Thiên nhiên Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Tái bản lần thứ năm, 2008, tr. 287; *Chào mừng quý khách đến Phú Quốc*, Nxb Thông tấn, 2002, tr. 4-5; Trương Thanh Hùng, *Văn hóa dân gian đảo Phú Quốc*, Nxb Phương Đông, 2008, tr. 24.
- (45) Nguyễn Đắc Xuân, "Giếng Ngự ở hòn Đảo Ngọc", Tạp chí *Kiến thức ngày nay*, số 685, ngày 20/8/2009, tr.8. Đứng sau bãi Dài của Phú Quốc trong danh sách trên là bãi biển Widcat Beach ở California (Mỹ); Pink Beach ở Barbuda, một đảo có nhiều bãi cát đẹp thuộc Đại Tây Dương; Cayo Costa State Park ở phía nam Florida và Majahuitas Cove của Mexico.
- (46) Các tài liệu ghi chép không thống nhất về số lượng các hòn thuộc quần đảo An Thới. Sách *Tìm hiểu Kiên Giang* (Dương Tấn Phát chủ biên, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Kiên Giang, 1986, tr. 29) ghi là 15 hòn. Sơn Hồng Đức, Sdd, tr. 123 và hai tác giả Anh Động-Nguyễn Diệp Mai cũng ghi 15 hòn nhưng tên gọi khác nhau đôi chút. *Địa phương chí tỉnh Kiên Giang* (1965) ghi 12 hòn. Bài "Các đảo của Việt Nam trong vịnh Thái Lan" trên www.vinamaso.net lại ghi 17 hòn.
- (47) *Địa phương chí tỉnh Kiên Giang*, Sdd, tr. 18; Anh Động - Nguyễn Diệp Mai, Sdd, tr. 222.
- (48) Thực ra, *Poulo Panjang* là tên gọi khác của hòn Thổ Chu. *Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ* cho biết quần đảo Thổ Chu có 8 đảo với tên gọi có khác, cụ thể gồm: Thổ Chu, Tử, Cao Cát, Nhạn, Khô, Xanh, Đá Bàn, Cao (Nguyễn Đình Tư, Sdd, tr. 1169). Theo Vũ Phi Hoàng thì gồm 9 hòn đảo, nhưng không kể tên cụ thể, mà chỉ nêu một tên đảo khác là hòn Nước (Sdd, tr. 79, 84).
- (49) Nguyễn Đình Tư, Sdd, tr. 1169.

TÓM TẮT

Trên vùng biển Tây Nam của Việt Nam nằm trong vịnh Thái Lan, có các cụm đảo và quần đảo như hòn Khoai, hòn Chuối, hòn Đá Bạc (thuộc tỉnh Cà Mau), cụm đảo ven bờ Kiên Lương-Hà Tiên, và các cụm đảo thuộc hai huyện đảo Kiên Hải và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang). Các hải đảo ở vùng biển Tây Nam đóng vai trò rất quan trọng về an ninh-quốc phòng, có nhiều tiềm năng và triển vọng phát triển kinh tế biển-đảo, đặc biệt là về ngư nghiệp, du lịch và dịch vụ biển.

Bài viết điểm qua vài khía cạnh địa lý, lịch sử, kinh tế, văn hóa của các cụm đảo và hòn đảo lớn trong vùng biển Tây Nam.

ABSTRACT

ISLANDS IN SOUTHWESTERN SEA

The southwestern sea of Vietnam, in the Gulf of Thailand, boasts big islands and archipelagoes such as Khoai Island, Chuối Island, Đá Bạc Island (Cà Mau province), the groups of islands off the seacoast of Kiên Lương-Hà Tiên, and the groups of islands belonging to the two island districts Kiên Hải and Phú Quốc (Kiên Giang province). These islands play a very important role in the security and defence of the nation. Also they own great potential in fishing, tourism and marine services.

This writing gives a description of several aspects of the geography, history, economy and culture of the big islands and archipelagoes in the above sea.